

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Mở rộng trường THCS xã Đào Mỹ”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 772/TTr-TNMT ngày 30/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Mở rộng trường THCS xã Đào Mỹ” (sau đây gọi là dự án) của Ủy ban nhân dân xã Đào Mỹ (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Tây Lò, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm

¹ Thành lập theo Quyết định số 1178/QĐ-TNMT ngày 17/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện Lạng Giang, UBND xã Đào Mỹ và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã Đào Mỹ (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “MỞ RỘNG TRƯỜNG THCS XÃ ĐÀO MỸ”**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Mở rộng trường THCS xã Đào Mỹ.
- Địa điểm thực hiện: Thôn Tây Lò, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Đào Mỹ.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên khu đất có diện tích 4.110 m² tại thôn Tây Lò, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Quy mô, công suất của dự án: San nền sân mở rộng, xây rãnh thoát nước sân, xây công phụ và tường rào.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền sân mở rộng, xây rãnh thoát nước sân, xây công phụ và tường rào.
- Hoạt động của dự án đầu tư:
 - + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
 - + Dự án chỉ bao gồm hạng mục giải phóng mặt bằng, san nền sân mở rộng, xây rãnh thoát nước sân, xây công phụ và tường rào, sau khi hoàn thành sẽ bàn giao cho đơn vị quản lý để thực hiện các hạng mục khác sau này. Phạm vi dự án này không thực hiện đánh giá tác động môi trường và giám sát môi trường giai đoạn hoạt động.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 4.110 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng 4.110 m² đất, trong đó đất trồng lúa: 4.110 m²; đất khác là 0m².
- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang thảm thực vật,...

- Hoạt động san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng,...); bụi cuốn theo xe trong quá trình vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu thi công xây dựng và đất mang đi đổ thải. Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu thi công xây dựng và đất mang đi đổ thải; từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO₂, NO_x,...

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án; Nước thải từ quá trình thi công xây dựng và nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật; từ hoạt động thi công xây dựng,...

- Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc, thiết bị xây dựng.

- Tác động gây nên bởi các rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; sự cố do thiên tai,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công, xây dựng

3.1. Nước thải, khí thải

** Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 2m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng coliforms,...

- Nước thải từ quá trình thi công xây dựng phát sinh từ các hoạt động như rửa nguyên liệu, trộn vữa, trộn bê tông, rửa dụng cụ thi công, xịt rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển khoảng từ 0,6 - 0,9 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng ...vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

** Bụi, khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng,...); bụi cuốn theo xe trong quá trình vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu thi công xây dựng và đất mang đi đổ thải; Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu thi công xây dựng và đất mang đi đổ thải; từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO₂, NO_x,...

3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

*** Chất thải rắn thông thường**

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 10 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 0,822 tấn, thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật như gốc, rễ, cỏ, cây bụi,...

- Đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển khoảng 0,019m³/ngày.

- Khối lượng đất nạo vét hữu cơ phát sinh khoảng 1.027,5m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng như vật liệu thừa, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì,... phát sinh khoảng 0,0076 tấn/ngày.

*** Chất thải nguy hại:**

Chất thải nguy hại không phát sinh tại dự án do đặc thù công trình có ít phương tiện tham gia thi công và thời gian thi công ngắn, toàn bộ phương tiện, máy móc được sửa chữa, bảo dưỡng tại các gara bên ngoài dự án. Các chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh do hoạt động này (dầu nhớt thải, găng tay, giẻ lau dính dầu, ...) sẽ được các gara xử lý theo đúng quy định.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng (máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải,...). Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.4. Các tác động khác

- Tác động đến giao thông khu vực; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái; tác động đến kinh tế - xã hội,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố do thiên tai,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư trong giai đoạn thi công, xây dựng

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

*** Nước thải sinh hoạt**

- Chủ dự án bố trí 01 nhà vệ sinh di động đặt tại công trường xây dựng có bể chứa chất thải dung tích 1.000 lít. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chức năng đến hút chất thải mang đi xử lý chất thải theo quy định (tần suất 3 ngày/lần hoặc khi bể chứa chất thải có dấu hiệu đầy). Nước thải sinh hoạt không xả trực tiếp ra ngoài môi trường.

*** Nước thải thi công**

- Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Bố trí khoảng từ 02 đến 03 thùng phuy chứa nước dung tích 100 lít phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc dập bụi.

- Đối với nước thải từ quá trình phun rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển: Vạch tuyến rãnh thoát nước tạm thời dẫn đến hố lắng tạm có dung tích 1m³ để thu gom, xử lý nước thải từ hoạt động vệ sinh bánh xe. Nước thải sau đó được tận dụng để dập bụi.

+ Định kỳ 1 tuần/lần nạo vét, khơi thông tuyến rãnh thoát nước và hố lắng.

+ Không tập trung các loại nguyên vật liệu cạnh các tuyến thoát nước.

* Nước mưa chảy tràn:

- Thực hiện thi công cuốn chiếu, xây phần thân tường chắn đất đến đâu thực hiện san nền đến đấy, san lấp đến đâu thực hiện lu lèn đến đó, đồng thời tạo rãnh đất thoát nước mưa và hố lắng trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

- Tạo rãnh đất thoát nước mưa tạm thời có bố trí hố lắng có kích thước (1,2x1,5)m tại phía Đông Nam trước khi thoát vào hệ thống mương của khu vực. Định kỳ nạo vét các tuyến thoát nước mưa tránh tắc nghẽn đất đá, bùn đất trên tuyến thoát nước. Do thực hiện thi công cuốn chiếu nên đơn vị thi công sẽ tùy vào tình trạng thực tế để bố trí hệ thống rãnh đất, hố lắng phù hợp nhất, đảm bảo việc tiêu thoát nước, tránh ngập úng và xói mòn, rửa trôi đất.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án hợp lý, không để ùn tắc giao thông, lưu lượng quá đông.

- Máy móc thiết bị tham gia thi công đảm bảo các yếu tố đạt tiêu chuẩn khí thải.

- Bố trí xe tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng cho dự án tại những vị trí qua khu đông dân cư, trường học. Tần suất tưới nước từ 4-6 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m² (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCXD33-2006).

- Phun nước dập bụi trong khu vực thi công tần suất 4-6 lần/ngày.

- Có nội quy cho xe vận chuyển đất san lấp khi đi vào khu vực để hạn chế tối đa lượng bụi phát tán vào môi trường không khí như:

+ Khi chạy qua các khu vực đông dân cư, khu vực trường học phải chạy chậm để hạn chế đất đá, bụi rơi vãi trên đường.

+ Không chế khoảng cách tối thiểu giữa các xe vận chuyển nguyên vật liệu

tối thiểu là 200m để hạn chế bụi.

- Tiến hành quay tường tôn cao 2m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực tiếp giáp khu trường học để hạn chế tác động do bụi, khí thải.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Xe chở đúng trọng tải quy định, sử dụng đúng nhiên liệu với thiết kế của động cơ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về lưu thông.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

4.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

4.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt

- Trên công trường thi công bố trí 01 thùng rác có nắp đậy dung tích 50 lít để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hàng ngày đến vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

4.2.2. Chất thải rắn thi công xây dựng thông thường

- Đối với chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Phần không tận dụng được chủ dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với đất nạo vét hữu cơ: Vận chuyển đến khu đất của trường mầm non Đào Mỹ diện tích 2.600 m², cách dự án khoảng 500m (*Biên bản làm việc về việc xác nhận phương án, vị trí, khối lượng, cự ly vận chuyển tầng đất mặt của dự án “Mở rộng trường THCS xã Đào Mỹ” đính kèm phụ lục báo cáo*).

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án:

- + Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... sẽ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

- + Đối với các loại đất, đá thừa,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

- + Đối với chất thải còn lại được vận chuyển đến vị trí bãi đổ thải của dự án tại khu đất trống khu vực nhà văn hóa thôn Tây Lò, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang. Diện tích cho phép đổ thải: 530m²; chiều cao cho phép đổ thải: 1,3m;

khoảng cách từ bãi đổ thải đến công trình: 1km (*Biên bản làm việc về việc thống nhất vị trí đổ thải đính kèm phụ lục báo cáo*).

- Bố trí phương tiện, nhân lực, dụng cụ (xẻng) trong việc thu gom đất, cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu. Chủ dự án tận dụng 01 xe tải của dự án để phục vụ việc thu gom, đất cát rơi vãi được thu gom sẽ được tận dụng đổ nền san lấp những khu vực trũng trong khu vực dự án. Cam kết không đổ bừa bãi xuống các khu vực khác ngoài phạm vi dự án gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Quy định tốc độ xe khi hoạt động trong khu vực dự án, trên các đoạn đường chạy qua các khu dân cư tập trung, các khu công cộng, trường học.

- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Những máy móc gây ra tiếng ồn, độ rung lớn trong thi công như máy đầm, máy xúc sẽ chỉ được phép làm việc vào ban ngày, không hoạt động vào giờ nghỉ trưa.

- Trang bị cho công nhân trang bị các phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ; kiểm định máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.

- Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục công nhân tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng các thiết bị, phương tiện đúng quy định.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Yêu cầu các chủ phương tiện chở vật liệu đúng tải trọng cho phép và tuân thủ luật giao thông, chạy đúng tốc độ cho phép nhằm hạn chế khả năng xảy ra tai nạn giao thông;

- Các xe tải vận chuyển vật liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...;

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý nhằm tránh các giờ cao điểm có khả năng

ảnh hưởng đến giao thông chung (giờ đi làm việc, giờ tan làm, giờ đi học, tan trường...). Bố trí hợp lý thời gian, khoảng cách giữa các chuyến xe ra vào cách nhau hợp lý.

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.

- Trong quá trình san lấp nâng cao cốt nền khu vực dự án, tiến hành đào các mương, rãnh thoát nước tạm, dẫn nước thoát ra công thoát nước của khu vực. Vào mùa mưa, khi phát hiện có đất, đá, cát sỏi bị cuốn trôi, tràn lấp các công thoát nước tạm sẽ tiến hành nạo vét, thông dòng chảy để không gây ứ đọng, ngập úng làm ảnh hưởng đến nhà dân xung quanh, cũng như khu vực dự án.

- Thực hiện san nền theo đúng quy hoạch, đúng độ dốc, hướng dốc thiết kế.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂
- Tần suất giám sát: 01 lần trong thời gian thi công xây dựng
- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn so sánh: QCVN03:2019/BYT, QCVN02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT ; QCVN 24:2016/BYT.

5.2. Chất thải rắn thông thường

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Thực hiện kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định

pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 772/TTr-TNMT ngày 30/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.